

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I**Năm học 2025 – 2026****MÔN TIN HỌC 11****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG****Câu 1:** Nhóm chức năng nào không phải là chức năng của hệ điều hành?

- A. Quản lý thiết bị (CPU, ổ cứng,...).
- B. Quản lý việc lưu trữ dữ liệu.
- C. Cung cấp môi trường giao tiếp với người sử dụng.
- D. Quản lý tiêu dùng.

Câu 2: Hệ điều hành được sử dụng phổ biến trên máy tính cá nhân hiện nay là:

- A. WINDOWS của Microsoft và MacOS của Apple.
- B. Microsoft Word.
- C. Android.
- D. iOS.

Câu 3: Giao diện người dùng phổ biến của máy tính cá nhân hiện nay là:

- A. Giao diện dòng lệnh.
- B. Giao diện cửa sổ.
- C. Giao diện đồ họa.
- D. Giao diện nút lệnh.

Câu 4: Tiện ích nào của Windows để quản lý tệp và thư mục:

- A. Microsoft Edge.
- B. File Explorer.
- C. Disk Cleanup.
- D. Unikey.

Câu 5: Thanh chứa các thành phần sau trên màn hình làm việc của Windows được gọi là gì:

- A. Thanh trạng thái (Status Bar).
- B. Thanh công việc (Taskbar).
- C. Thanh tiêu đề.
- D. Thanh công cụ.

Câu 6: Để truy cập vào tiện ích quản lý ứng dụng cho thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, máy tính bảng), em sẽ chọn biểu tượng nào?

A.



B.



C.



D.

Câu 7: Phần mềm nguồn mở là?

- A. Phần mềm cung cấp cả mã nguồn để người dùng có thể tự sửa đổi, cải tiến, phát triển.
- B. Là một phần mềm không được cung cấp mã nguồn mà sử dụng theo 1 chiều của mã sản xuất.
- C. Phần mềm bán lẻ nhất thế giới.
- D. Phần mềm có thể mở tất cả trương trình trên MacOS.

Câu 8: Đặc điểm nào không phải là ưu điểm của phần mềm mã nguồn mở?

- A. Có thể kiểm soát được mã nguồn.
- B. Đem lại nguồn tài chính chủ yếu cho các tổ chức phát triển phần mềm.
- C. Được cộng đồng phát triển theo chuẩn chung, không phụ thuộc vào riêng ai.
- D. Có chi phí thấp, không phụ thuộc riêng ai.

Câu 9: Phần mềm chạy trên Internet nào không đòi hỏi mất phí sử dụng?

- A. Google Docs.
- B. OneDrive.
- C. Zoom.
- D. Học liệu số trên uigeli.xyz.

Câu 10: Các bộ phận chính trong sơ đồ cấu trúc máy tính gồm:

- A. CPU, bộ nhớ trong/ngoài, thiết bị vào/ra.
- B. Bàn phím và con chuột.
- C. Máy quét và ổ cứng.
- D. Màn hình và máy in.

Câu 11: CPU làm những công việc chủ yếu nào?

- A. Lưu trữ dữ liệu.
- B. Nhập dữ liệu.
- C. Xử lý dữ liệu.
- D. Xuất dữ liệu.

Câu 12: Cho mạch điện với 2 rơ le K1 và K2. Mạch điện sau thực hiện phép toán logic nào?

- A. Mạch logic AND. B. Mạch logic OR.
C. Mạch logic phủ định NOT. D. Tất cả đều sai.

Câu 13: Kết quả của phép cộng nhị phân $1011 + 101$ là:

- A. 10110. B. 1000. C. 10000. D. 1111.

Câu 14: Thiết bị nào là thiết bị vào?

- A. Chuột, bàn phím. B. Loa, tai nghe. C. Chuột, tai nghe. D. Bàn phím, loa.

Câu 15: Cho thiết bị bàn phím và các cổng kết nối của máy tính. Cần kết nối bàn phím với cổng nào của máy tính?



- A. Cổng 3. B. Cổng 6. C. Cổng 7. D. Cổng 8.

Câu 16: Để khi làm việc với màn hình máy tính đỡ mỏi mắt thì cần:

- A. Độ phân giải cao. B. Khả năng hiển thị màu cao.
C. Tần số quét cao. D. Màn hình cảm ứng.

Câu 17: Tại mỗi thời điểm, một thiết bị có thể kết nối qua Bluetooth với:

- A. 1 thiết bị khác. B. 2 thiết bị khác.
C. 3 thiết bị khác. D. Không giới hạn thiết bị.

Câu 18: Ưu điểm của việc lưu trữ thông tin trực tuyến là?

- A. Cho phép chia sẻ thư mục, tệp cho người dùng khác.
B. Không cho phép chia sẻ thư mục, tệp cho người dùng khác.
C. Bán được thông tin cho nhau để kiếm tiền.
D. Thích vào thư mục của ai cũng được.

Câu 19: Internet giúp khắc phục giới hạn lưu trữ bằng ?

- A. Phân phối bản lẻ bộ nhớ. B. Cho người dùng thuê bộ nhớ.
C. Bắt người dùng mua phần mềm thứ 3. D. Các dịch vụ chia sẻ tệp tin trực tuyến.

Câu 20: Để chia sẻ một tệp tin với các thành viên của nhóm cần:

- A. Nháy chuột phải lên tệp tin cần chia sẻ trên ổ đĩa trực tuyến, chọn Chia sẻ.
B. Nháy chuột trái lên tệp tin cần chia sẻ trên ổ đĩa trực tuyến, chọn Chia sẻ.
C. Nháy đúp chuột lên tệp tin cần chia sẻ trên ổ đĩa trực tuyến, chọn Chia sẻ.
D. Kéo thả chuột lên tệp tin cần chia sẻ trên ổ đĩa trực tuyến, chọn Chia sẻ.

Câu 21: Dung lượng miễn phí mà Google cung cấp cho mỗi tài khoản người dùng là:

- A. 15 GB. B. 25 GB.
C. 1 GB. D. Không miễn phí dung lượng.

Câu 22: Phần mềm được sử dụng để truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên internet được gọi là:

- A. Trình soạn thảo web. B. Trình lướt web. C. Trình thiết kế web. D. Trình duyệt web.

Câu 23: Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là:

- A. Nhờ người khác tìm hộ.
B. Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khóa.
C. Di chuyển lần theo đường liên kết của các trang web.
D. Hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ.

Câu 24: Để tìm kiếm thông tin về virus Corona, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm nhất?

- A. Corona. B. Virus Corona. C. "Virus Corona". D. "Virus"+"Corona".

Câu 25: Học sinh chỉ nên chia sẻ những gì trên mạng xã hội?

- A. Quan điểm, ý kiến cá nhân về 1 vấn đề nào đó.
B. Thông tin cá nhân.
C. Những lời lẽ miệt thị, xúc phạm người khác.
D. Điều bức xúc, khó chịu về người này người kia hay 1 hiện tượng nào đó.



Câu 26: Để tạo một tin trên mạng xã hội facebook, sau khi đã nhấp chuột vào biểu tượng Menu trong mục Tạo, chọn:



A.



B.



C.



D.

Câu 27: Theo quy định của google, trẻ vị thành niên muốn đăng kí tài khoản thư điện tử thì:

- A. Không được phép sử dụng gmail.
- B. Chỉ được sử dụng tài khoản của người thân.
- C. Cần có sự đồng ý, trợ giúp và quản lí của bố mẹ.
- D. Cần phải cung cấp đầy đủ các thông tin về gia đình, trường học.

Câu 28: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về thư điện tử?

- A. Nhìn vào hộp thư điện tử, người gửi có thể biết được bức thư mình đã gửi đi người nhận đã đọc hay chưa.
- B. Chỉ có người nhận thư mới mở được tệp đính kèm theo thư, còn người gửi sẽ không mở được tệp đính kèm khi đã gửi thư.
- C. Trong hộp thư đến chỉ chứa thư của những người quen biết.
- D. Nhìn vào hộp thư điện tử có thể biết thư đã đọc hay chưa.

Câu 29: Việc mã hóa thông tin thành dữ liệu nhị phân được gọi là gì?

- A. Sao chép thông tin.
- B. Biểu diễn thông tin.
- C. Chuyển hóa thông tin.
- D. Biến đổi thông tin.

Câu 30: Hệ nhị phân dùng những chữ số nào?

- A. 0 và 1.
- B. 1 và 2.
- C. 2 và 3.
- D. 0 và -1.

Câu 31: Số biểu diễn trong hệ nhị phân 10011_2 có giá trị thập phân là:

- A. 17.
- B. 18.
- C. 19.
- D. 20.

Câu 32: Theo qui tắc cộng 2 số nhị phân, thì $0+0=?$

- A. 0
- B. 1
- C. 11
- D. 10

Câu 33: Để biểu diễn các giá trị logic “Đúng” và “Sai” tương ứng là?

- A. 1 và 0
- B. 0 và 1
- C. 1 và 2
- D. 0 và 2

Câu 34: Chọn phát biểu **sai**?

- A. $p \text{ AND } q$ chỉ đúng khi cả p và q đều đúng
- B. $p \text{ OR } q$ là đúng khi ít nhất một trong p hoặc q đúng
- C. $p \text{ XOR } q$ chỉ đúng khi p và q có giá trị như nhau
- D. NOT p cho giá trị đúng nếu p sai và cho giá trị sai nếu p đúng

Câu 35: Phương án nào có kết quả **sai**?

- A. $p = 0, q = 1; p \text{ XOR NOT } q = 0$
- B. $p = 1, q = 0; p \text{ XOR NOT } q = 1$
- C. $p = 0, q = 0; p \text{ XOR NOT } q = 1$
- D. $p = 1, q = 1; p \text{ XOR NOT } q = 1$

Câu 36: Mục nào trong tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị số giúp người dùng lắp ráp hoặc thiết đặt thông số ban đầu cho thiết bị?

- A. Lắp đặt thiết đặt (Setup)
- B. Vận hành (Operation)
- C. Hướng dẫn an toàn (Safety)
- D. Bảo trì (Maintenance)

Câu 37: Em sẽ làm gì trong các trường hợp sau: “Tự nhận thấy dạo này bản thân thường thức rất khuya để vào mạng xã hội”.

- A. Vẫn tiếp tục vào mạng xã hội như trước đó.
- B. Ý thức được hậu quả của việc thức khuya vào mạng xã hội để tự điều chỉnh thời gian hợp lý hơn.
- C. Xóa luôn mạng xã hội và không bao giờ sử dụng nữa.
- D. Rủ rê bạn bè cùng vào mạng xã hội để trò chuyện đêm khuya.

Câu 38: Mục đích chính của cơ chế bảo vệ trong hệ điều hành là gì?

- A. Bảo vệ hệ thống và thông tin lưu trữ.
- B. Cung cấp các công cụ soạn thảo văn bản.
- C. Tạo ra giao diện trực quan cho người dùng.
- D. Tối ưu hóa tài nguyên hệ thống.

Câu 39: Điều không phải là thiết bị thông minh?

- A. Máy tính bảng.
- B. Đồng hồ kết nối với điện thoại thông qua bluetooth.
- C. Đồng hồ vận niên.
- D. Máy tính xách tay.

Câu 40: Phần mềm nguồn mở có cấu thành từ những gì?

- A. Mô đun chương trình viết trên ngôn ngữ lập trình bậc cao.
- B. Mô đun chương trình viết trên ngôn ngữ máy.
- C. Phần mềm thương mại.
- D. Phần mềm miễn phí.

Câu 41: Câu trả lời đúng cho câu hỏi “Tại sao cần xây dựng bảng mã Unicode?”

- A. Dùng cho các quốc gia sử dụng chữ tượng hình.
- B. Bảng mã ASCII mã hoá mỗi kí tự bởi 1 byte. Giá thành thiết bị lưu trữ ngày càng rẻ nên không cần phải sử dụng các bộ ký tự mã hoá bởi 1 byte.
- C. Để đảm bảo bình đẳng cho mọi quốc gia trong ứng dụng tin học.
- D. Dùng một bảng mã chung cho mọi quốc gia) giải quyết vấn đề thiếu vị trí cho bộ ký tự của một số quốc gia) đáp ứng nhu cầu dùng nhiều ngôn ngữ đồng thời trong cùng một ứng dụng.

Câu 42: Thiết bị lưu trữ nào nổi tiếng với thời gian truy cập nhanh và khả năng chống sốc?

- A. SSD
- B. Đĩa Blu-ray
- C. Ổ đĩa USB flash
- D. HDD

Câu 43: Kích thước màn hình tỉ vi thường nằm trong khoảng nào?

- A. 30 inch - 40 inch
- B. 40 inch - 65 inch
- C. 40 inch - 50 inch
- D. 24 inch - 30 inch

Câu 44: Khi lựa chọn cấu hình cho máy tính, thiết bị cần quan tâm đầu tiên là?

- A. Monitor
- B. CPU
- C. Mainboard
- D. RAM

Câu 45: Khi dùng điện thoại thông minh chụp ảnh, các file ảnh này có chuyển đến một điện thoại thông minh khác được không?

- A. Chuyển được mọi lúc.
- B. Chuyển được khi điện thoại mất kết nối.
- C. Chuyển được khi điện thoại có kết nối.
- D. Không chuyển được.

Câu 46: Lợi ích chính của lưu trữ trực tuyến là gì?

- A. Chi phí thấp
- B. Tốc độ truyền dữ liệu cao
- C. Tiện lợi và chia sẻ dữ liệu
- D. Độ bền vật lý

Câu 47: Phần mềm khai thác trực tuyến miễn phí có nhược điểm gì?

- A. Không thể sử dụng trên máy tính cá nhân.
- B. Không có bất kỳ nhược điểm nào.
- C. Chỉ có thể truy cập từ các thiết bị di động.
- D. Bị hạn chế một số tính năng.

Câu 48: Với thư điện tử, phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Một người có thể gửi thư cho chính mình, nhiều lần.
- B. Hai người có thể có địa chỉ thư giống nhau, ví dụ hoahong@yahoo.com.
- C. Tập tin đính kèm theo thư có thể chứa virus, vậy nên cần kiểm tra virus trước khi sử dụng.
- D. Có thể gửi 1 thư đến 10 địa chỉ khác nhau.

Câu 49: Loại thiết bị lưu trữ nào được sử dụng để lưu trữ dữ liệu tạm thời trong quá trình tính toán của máy tính?

- A. RAM
- B. USB
- C. Ổ cứng SSD
- D. Ổ cứng HDD

Câu 50: Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề là:

- A. Địa chỉ của trang web.
- B. Các từ khóa liên quan đến trang web.
- C. Bản quyền.
- D. Các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm.

Câu 51: Phát biểu nào sau đây không phải là lợi ích của việc sử dụng Internet đối với học sinh?

- A. Giúp tiết kiệm thời gian và cung cấp nhiều tư liệu làm bài tập dự án.
- B. Giúp mở rộng giao lưu kết bạn với các bạn ở nước ngoài.
- C. Giúp nâng cao kiến thức bằng cách tham gia các khóa học trực tuyến.
- D. Giúp giải trí bằng cách xem mạng xã hội và chơi điện tử suốt cả ngày.

Câu 52: Thư điện tử là dịch vụ chuyển thư dưới dạng:

- A. Kí tự.
- B. Số.
- C. Audio.
- D. Media.

Câu 53: Chọn phát biểu sai.

- A. Hệ điều hành kiểm soát người dùng đăng nhập máy tính thông qua các tài khoản.
- B. Hệ điều hành cho phép cập nhật phần mềm ứng dụng lên phiên bản mới hơn.
- C. Hệ điều hành làm trung gian giữa em với các phần mềm ứng dụng.
- D. Trong khoảng thời gian khởi động máy tính, hệ điều hành được nạp từ ổ đĩa cứng lên bộ nhớ ngoài RAM.

Câu 54: Hiện nay, kích thước màn hình điện thoại thông minh thường nằm trong khoảng nào?

- A. 4 inch - 6.5 inch
- B. 2 inch - 4 inch
- C. 6.5 inch - 8 inch
- D. 1 inch - 2 inch

Câu 55: Độ phân giải cao nhất của camera điện thoại thông minh hiện nay có thể lên đến bao nhiêu megapixel?

- A. Vài chục megapixel
- B. Vài megapixel

C. Khoảng 10 megapixel

D. Khoảng hàng chục megapixel

Câu 56: Hành động nào sau đây là đúng?

- A. Luôn chấp nhận lời mời kết bạn của người lạ.
- B. Chia sẻ cho các bạn những video bạo lực.
- C. Nói với bố mẹ và thầy cô về việc em bị đe dọa qua mạng.
- D. Đăng thông tin không đúng về một người bạn cùng lớp lên mạng xã hội.

Câu 57: Đặc điểm nào sau đây không phải là ưu điểm của thư điện tử?

- A. Ít tốn kém.
- B. Có thể gửi kèm tệp.
- C. Có thể gửi và nhận thư mà không gặp phiền phức gì.
- D. Gửi và nhận thư nhanh chóng.

Câu 58: Nếu bị đe dọa trên mạng, em sẽ làm như thế nào?

- A. Không dám nói ra cho ai biết.
- B. Viết trong nhật ký riêng.
- C. Tự một mình giải quyết.
- D. Dũng cảm nói ra với bố mẹ, thầy cô hoặc người thân giúp đỡ.

Câu 59: Cần làm thế nào để kết nối Internet?

- A. Wi-Fi.
- B. Người dùng đăng ký với một nhà cung cấp dịch vụ Internet để được hỗ trợ cài đặt Internet.
- C. Người dùng đăng ký với một nhà cung cấp dịch vụ Internet để được cấp quyền truy cập Internet.
- D. Người dùng đăng ký với một nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) để được hỗ trợ cài đặt và cấp quyền truy cập Internet.

Câu 60: Cách để giữ an toàn trên mạng xã hội?

- A. Không cung cấp thông tin cho người lạ.
- B. Dùng nhiều tài khoản.
- C. Chia sẻ mọi thông tin cá nhân.
- D. Kết bạn không chọn lọc

Câu 61: Đơn vị đo dung lượng RAM là gì?

- A. Terabyte (TB)
- B. Byte
- C. Kilobyte (KB)
- D. Gigabyte (GB)

Câu 62: Đầu là vai trò chính của bảng mạch chính trong máy tính?

- A. Điều khiển việc ghi và đọc dữ liệu từ ổ cứng
- B. Lưu trữ dữ liệu tạm thời trong quá trình tính toán
- C. Tạo ra tín hiệu âm thanh cho máy tính
- D. Xử lý và thực thi các lệnh của máy tính

Câu 63: Đơn vị đo tốc độ CPU là gì?

- A. Gigahertz (GHz)
- B. Hertz (Hz)
- C. Megabyte (MB)
- D. Kilobyte (KB)

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
D	A	C	B	B	A	A	B	D	A	C	B	C	A	C	C	A	A
19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36
D	A	A	D	B	C	A	C	C	D	B	A	C	A	A	C	B	A

37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48
B	A	C	A	D	A	B	C	C	C	D	B
49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
A	C	D	B	D	A	D	C	C	D	D	A
61	62	63									
D	D	A									

II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG SAI

Câu 1: CPU là bộ não của máy tính, chịu trách nhiệm thực hiện các phép tính số học và logic, đồng thời điều khiển hoạt động của các thành phần khác.

- a) CPU không có vai trò gì trong việc xử lý thông tin.
- b) Tốc độ của CPU được đo bằng đơn vị GHz.
- c) CPU chỉ có thể thực hiện một nhiệm vụ tại một thời điểm.
- d) CPU không cần thiết đối với máy tính.

Câu 2: RAM là bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên, dùng để lưu trữ dữ liệu và chương trình đang được sử dụng.

- a) RAM có thể lưu trữ dữ liệu khi máy tính tắt nguồn.
- b) RAM có dung lượng lớn hơn ROM.
- c) RAM có tốc độ truy cập nhanh hơn ROM.
- d) RAM không cần thiết đối với máy tính.

Câu 3: ROM là bộ nhớ chỉ đọc, dùng để lưu trữ các chương trình khởi động và dữ liệu hệ thống.

- a) ROM có thể ghi dữ liệu mới.
- b) ROM có thể lưu trữ dữ liệu khi máy tính tắt nguồn.
- c) ROM có tốc độ truy cập nhanh hơn RAM.
- d) ROM không cần thiết đối với máy tính.

Câu 4: Ổ cứng là thiết bị dùng để lưu trữ dữ liệu lâu dài trên máy tính.

- a) Ổ cứng là một loại bộ nhớ trong.
- b) Ổ cứng có tốc độ truy cập nhanh hơn RAM.
- c) Ổ cứng có thể lưu trữ dữ liệu khi máy tính tắt nguồn.
- d) Ổ cứng không cần thiết đối với máy tính.

Câu 5: Các mạch logic được sử dụng để xây dựng CPU và các thành phần khác của máy tính.

- a) Mạch logic không có vai trò gì trong việc xử lý thông tin.
- b) Mạch logic chỉ có thể thực hiện các phép toán số học.
- c) Mạch logic có thể được xây dựng từ các cổng AND, OR và NOT.
- d) Mạch logic không cần thiết đối với máy tính.

Câu 6: Các thiết bị thông minh như điện thoại thông minh, máy tính bảng, đồng hồ thông minh đang ngày càng phổ biến và có vai trò quan trọng trong cuộc sống hiện đại.

- a) Thiết bị thông minh là thiết bị điện tử có khả năng kết nối Internet.
- b) Máy tính không được coi là thiết bị thông minh.
- c) Thiết bị thông minh có thể hỗ trợ con người trong nhiều hoạt động khác nhau.
- d) Đồng hồ thông thường có thể được coi là thiết bị thông minh.

Câu 7: Kết nối vạn vật (IoT) là việc kết nối các thiết bị thông minh với nhau thông qua mạng Internet.

- a) IoT cho phép thu thập và xử lý dữ liệu tự động, tức thời trên diện rộng.
- b) IoT không có vai trò gì trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
- c) Các thiết bị thông minh không thể kết nối với nhau mà không có Internet.
- d) IoT có thể được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như giao thông vận tải, y tế, nông nghiệp.

Câu 8: Trí tuệ nhân tạo (AI) là một trong những thành tựu quan trọng của Tin học, đang được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực.

- a) AI là khả năng của máy tính thực hiện các nhiệm vụ mà con người không thể làm được.
- b) AI có thể được ứng dụng trong y tế để chẩn đoán bệnh.
- c) AI không có vai trò gì trong lĩnh vực giáo dục.
- d) Robot không thể hoạt động mà không có AI.

Câu 9: Tin học có vai trò quan trọng trong xã hội hiện đại, góp phần thay đổi cách thức làm việc, học tập và giao tiếp của con người.

- a) Tin học chỉ được ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- b) Tin học giúp tự động hóa nhiều quy trình sản xuất.
- c) Tin học không có ảnh hưởng gì đến hoạt động giao tiếp cộng đồng.
- d) Sự phát triển của Tin học không liên quan gì đến sự phát triển của các thiết bị số.

Câu 10: Sự phát triển của Tin học đã mang lại nhiều lợi ích cho con người, tuy nhiên cũng đặt ra nhiều thách thức và nguy cơ cần được quan tâm giải quyết.

- a) Tin học không có tác động tiêu cực nào đến xã hội.
- b) Việc lạm dụng Internet có thể gây ra nhiều vấn đề về sức khỏe và tâm lý.
- c) Tin học không ảnh hưởng đến quyền riêng tư của con người.
- d) Con người không cần phải có trách nhiệm trong việc sử dụng các sản phẩm của Tin học.

ĐÁP ÁN

Câu 1:

a) S

b) Đ

c) S

d) S

Câu 2:

a) S

b) S

c) Đ

d) S

Câu 3:

a) S

b) Đ

c) S

d) S

Câu 4:

a) S

b) S

c) Đ

d) S

Câu 5:

a) S

b) S

c) Đ

d) S

Câu 6:

a) Đ

b) S

c) Đ

d) S

Câu 7:

a) Đ

b) S

c) S

d) Đ

Câu 8:

a) S

b) Đ

c) S

d) S

Câu 9:

a) S

b) Đ

c) S

d) S

Câu 10:

a) S

b) Đ

c) S

d) S